

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI PHAN NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI PHAN NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHAN NGUYEN TRADING AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108946219

3. Ngày thành lập: 16/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tòa nhà 362 Phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0909313689

Fax:

Email: vusinhsesaco@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
2.	Bán buôn tổng hợp (Trừ được phẩm và loại Nhà nước cấm)	4690
3.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
4.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5021
5.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5022
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn hóa chất khác (các hóa chất nhà nước cho phép, không bao gồm hóa chất thú y, hóa chất y tế và hóa chất bảo vệ thực vật) Bán buôn phân bón	4669
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
9.	Phá dỡ	4311

10.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	In ấn	1811
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện: viên chì, dây xâu chì, má kim, kim kẹp chì	2733
18.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng Chi tiết: Dịch vụ mỹ thuật: Bảo dưỡng, bảo trì các công trình nghệ thuật, tượng đài, phù điêu	9102
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Trang trí nội thất - Thiết kế đồ họa - Thiết kế mỹ thuật - Trang trí nội ngoại thất công trình - Thiết kế website	7410
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ thương mại điện tử - Xuất nhập khẩu các mặt hàng mây, tre, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí nội thất, ngoại thất, đồ gỗ và các sản phẩm từ gỗ (trừ loại Nhà nước cấm) - Xuất nhập khẩu nông, lâm, thủy sản, thực phẩm - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình đường bộ - Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát thi công xây dựng đường bộ lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện - Giám sát thi công xây dựng công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật cấp 3 - Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp - Tư vấn thiết kế về phòng cháy chữa cháy - Tư vấn thẩm định về phòng cháy chữa cháy - Tư vấn giám sát về phòng cháy chữa cháy; - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy	7110
22.	Xuất bản phần mềm	5820
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm	8230
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Định giá bất động sản - Môi giới bất động sản - Tư vấn, quảng cáo bất động sản	6820
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thang máy, cầu thang tự động - Các loại cửa tự động - Hệ thống đèn chiếu sáng - Hệ thống hút bụi - Hệ thống âm thanh - Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí - Lắp đặt trang thiết bị nội ngoại thất - Tư vấn thi công, lắp đặt, bảo hành, bảo trì hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy, camera quan sát, thiết bị bảo vệ và các hệ thống điện tử (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình) - Tư vấn thi công, lắp đặt, bảo hành, bảo trì hệ thống thiết bị điện, điện lạnh, điện dân dụng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình) - Lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc các công trình	4329(Chính)

27.	Khai thác quặng sắt	0710
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
29.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
41.	Lập trình máy vi tính	6201
42.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
44.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
45.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: Sản xuất thiết bị kiểm soát môi trường	2651
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch	7912

49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn thiết bị xử lý môi trường - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Mua bán vật tư, thiết bị điện tử, điện lạnh, điện dân dụng - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
52.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
55.	Bốc xếp hàng hóa	5224
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229

57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	4773
59.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
60.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
61.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị điện cao thế, trung thế, hạ thế - Sản xuất tụ điện, điện trở và các thiết bị tương tự, máy gia tốc - Sản xuất bảng điện	2790
62.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
63.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
64.	Sản xuất đồng hồ	2652
65.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng);	2630
66.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
67.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá	4610
68.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm hóa chất	2029
69.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
70.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
71.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị xử lý môi trường	2819
72.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
73.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
74.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
75.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại	7310
76.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290
77.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	8559
78.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619

79.	Xây dựng công trình điện	4221
80.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
81.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
82.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
83.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
84.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
85.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
86.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
87.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
88.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
89.	Xây dựng nhà để ở	4101
90.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
91.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
92.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
93.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
94.	Xây dựng nhà không để ở	4102
95.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
96.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
97.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
98.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
99.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; Cắt, tỉa và cạo râu; Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm.	9631
100.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật	9610
101.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222

102.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại - Dịch vụ dịch thuật	7490
------	---	------

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 99.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ KHÁNH NGÂN	P351 -A12 Tập thể Khương Thượng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.850	1.485.000.000	15,000	011603399	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	14.850	1.485.000.000	15,000		

2	HOÀNG XUÂN HIẾU	P2108, N03T8 khu đoàn NG Xuân Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.850	1.485.000.000	15,000	001071017819
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	14.850	1.485.000.000	15,000	
3	VŨ SINH	Số 11 ngách 42, ngõ 291 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.600	3.960.000.000	40,000	012002742
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	39.600	3.960.000.000	40,000	
4	LÊ THỊ THỦY	Số 8, N3 Vinaconex, TTCty XD1, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.850	1.485.000.000	15,000	037157000048
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	14.850	1.485.000.000	15,000	

5	TRẦN NGỌC ÁNH	P2108, N03T8 khu đoàn NG Xuân Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.850	1.485.000.000	15,000	0011750181 13
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	14.850	1.485.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ SINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 25/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012002742

Ngày cấp: 14/03/2013

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11 ngách 42, ngõ 291 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P2204 Tòa nhà NOVO – Dự án Kosmo 161 Xuân La, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: LÊ THỊ THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/01/1957

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037157000048

Ngày cấp: 21/10/2015

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 8, N3 Vinaconex, TTCty XD1, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P2303 Tòa nhà NOVO – Dự án Kosmo 161 Xuân La, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội